

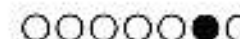
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD			8	7	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD			8	7	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD			8	8	7	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12153126	Trương Quang Vũ	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12153128	Lê Hồng Phúc	DH12CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12153133	Nguyễn Thanh Tấn	DH12CD			8	7	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12153136	Lê Văn Thành	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12153150	Nguyễn Đur Toàn	DH12CD			8	7	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12153165	Nguyễn Thanh Vĩ	DH12CD			8	7	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12153176	Đoàn Tổ Hữu	DH12CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153183	Trần Thanh Thoa	DH12CD			8	8	8	8.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD			8	8	7	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	13153142	Nguyễn Văn Lâm	DH13CD			6	8	7	7.0	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD			8	8	7	7.4	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD			8	8	7	7.4	0 1 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	1 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Vương Đình Bình


Đào Duy Vinh


N.A. Khoa

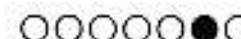
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10153026	Phạm Đức Nhật	DH10CD			8	5	8	7.4	001234567890	0123456789
2	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD			6	5	7	6.4	001234567890	0123456789
3	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD			8	6	8	7.6	001234567890	0123456789
4	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD			8	5	8	7.4	001234567890	0123456789
5	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
6	12153070	Võ Hiền Quân	DH12CD			7	5	7	6.6	001234567890	0123456789
7	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
8	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
9	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD			7	5	7	6.6	001234567890	0123456789
10	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
11	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD			6	5	7	6.4	001234567890	0123456789
12	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
13	12153146	Nguyễn Lý Thái	DH12CD			8	5	6	6.2	001234567890	0123456789
14	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD			7	5	7	6.6	001234567890	0123456789
15	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD			8	5	8	7.4	001234567890	0123456789
16	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD			8	5	8	7.4	001234567890	0123456789
17	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD			8	8	8	8.0	001234567890	0123456789
18	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD							001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD			7	5	7	6.6	001234567890	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

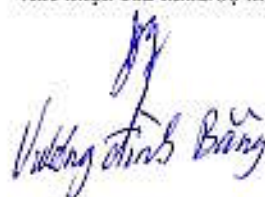
Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Vương Thành Bằng


Đào Duy Vinh


N. A. Khoa

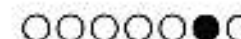
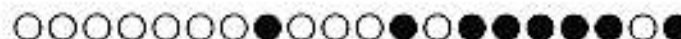
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD			7	8	6	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
2	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD			7	8	6	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
3	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD			6	6	7	6.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
4	12153013	Trần Minh Tiến	DH12CD			7	8	6	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
5	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD			7	8	6	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
6	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD			8	6	6	6.0	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
7	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD			7	4	6	5.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
8	12153065	Trần Văn Hành	DH12CD			6	6	6	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
9	12153081	Trần Đặng Thông Thái	DH12CD			8	5	7	6.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
10	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD			8	5	7	6.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
11	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	DH12CD			8	5	7	6.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
12	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD			6	6	7	6.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
13	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD			8	8	8	8.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
14	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD			6	5	7	6.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
15	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD			8	5	6	6.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
16	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD			8	5	6	6.2	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
17	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			6	5	7	6.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●
18	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD			6	5	7	6.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ● ○ ● ● ● ● ○ ●



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 03

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12153179	Đình Quang Lương	DH12CD			6	5	6	5.8	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD			6	5	7	6.4	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Trưởng bộ môn


Đào Duy Vinh


N. A. Khoa

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phản nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11137008	Đặng Phúc Lộc	DH11CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	11138013	Trần Mạnh Cường	DH11CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	11153008	Nguyễn Đình Nhâm	DH11CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	11153010	Nguyễn Quốc Toàn	DH11CD			7	8	6	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	11153018	Đinh Phúc Đại	DH11CD			7	8	6	6.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12153001	Trần Quốc Bính	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD			7	7	8	7.6	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD			7	6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD			7	6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD			7	6	8	7.4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12153138	Đoàn Văn Thành	DH12CD			7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD			8	5	7	6.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12153151	Phạm Văn Toàn	DH12CD		-	7	8	8	7.8	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực hành CNC (207601) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD			7	6	8	7.4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD			7	6	8	7.4	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

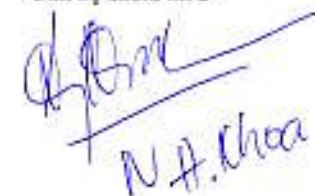
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Đào Duy Vinh


Nguyễn Đình Đăng


Đào Duy Vinh


N.H. Khoa



DS

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DH1

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD				8.0	8.0	8.0	001234567●910	●123456789
2	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD				7.0	2.0	3.5	0012●45678910	01234●6789
3	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD				6.0	3.0	3.9	0012●45678910	012345678●
4	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD				4.0	6.0	5.4	001234●678910	0123●56789
5	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD				5.0	3.0	3.6	0012●45678910	012345●789
6	12153065	Trần Văn Hành	DH12CD				5.0	5.0	5.0	001234●678910	●123456789
7	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD				1.0	0.7	0.7	0●12345678910	0123456●89
8	12138042	Hoàng Phi Hùng	DH12TD				7.0	5.0	5.6	001234●678910	012345●789
9	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD				5.0	6.0	5.7	001234●678910	0123456●89
10	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD				5.0	3.0	3.6	0012●45678910	012345●789
11	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD				4.0	4.0	4.0	00123●5678910	●123456789
12	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD				8.0	8.0	8.0	001234567●910	●123456789
13	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD				9.0	8.0	8.5	001234567●910	012●456789
14	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD				7.0	8.0	7.7	00123456●8910	0123456●89
15	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD				7.0	5.0	5.6	001234●678910	012345●789



Mã nhận dạng 04376



Trang 2/2

DSE

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DH1

Số Tín Ch. 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153183	Trần Thanh Thuà	DH12CD				7.5	8.5	8.2	001234567●910	0●3456789
17	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD				5.0	8.0	7.1	00123456●8910	0●23456789
18	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD				6.0	7.5	7.1	00123456●8910	0●23456789
19	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD				8.0	8.5	8.4	001234567●910	0123●56789
20	12149092	Hoàng Văn Việt	DH12TD				8.0	8.5	8.4	001234567●910	0123●56789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

DSZ

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD 03 - 001 DH1

Số Tin Ch: 3

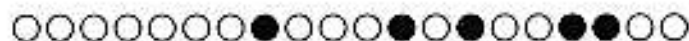
Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138011	Ngô Nhật Anh	DH12TD				5.0	9.0	7.8	○●①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	12138115	Bùi Văn Bão	DH12TD				5.0	6.0	5.7	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
3	09153039	Phùng Huy Bình	DH09CD17				5.0	4.0	4.3	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD				5.0	5.0	5.0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138068	Lê Hoàng Đu	DH12TD				7.0	7.5	7.4	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
6	12138034	Nguyễn Đình Hoàng	DH12TD				5.0	8.0	7.1	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12138002	Lê Đức Duy	DH12TD				6.0	9.0	8.1	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12138117	Nguyễn Văn Hào	DH12TD				5.0	6.0	5.7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD				5.0	3.0	3.6	○①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
10	12138121	Lê Phúc Khánh	DH12TD				8.0	8.0	8.0	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12138069	Nguyễn Bá Lộc	DH12TD				5.0	5.0	5.0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD				6.0	8.0	7.4	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
13	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD				8.0	9.0	8.7	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
14	12118064	Nguyễn Thái Ngọc	DH12CK				7.0	6.0	6.3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12118022	Đinh Công Sơn	DH12CK				7.0	6.0	6.3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04428



Trang 2/2

DS3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DH1

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153081	Trần Đặng Thông	Thái	DH12CD	V			/	/	0012345678910	0123456789
17	12138083	Bùi Minh	Vi	DH12TD	Vi		5.0	9.0	7.8	0012345678910	0123456789
18	12153160	Phạm Văn	Viện	DH12CD	Viện		7.0	4.0	4.9	0012345678910	0123456789
19	12138006	Nguyễn Hoàng	Việt	DH12TD	Việt		5.0	6.0	5.7	0012345678910	0123456789
20	09153085	Nguyễn Phong	Vũ	DH09CD17	N		5.0	3.0	3.6	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

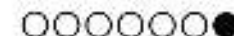
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Lời văn bản

Cao Đức Lợi



DS 4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DHH

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

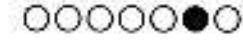
Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD				5.0	8.0	7.1	0012345678910	0123456789
2	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD				6.0	7.5	7.1	0012345678910	0123456789
3	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD				7.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
4	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD				4.0	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
5	12138047	Dương Văn Hoàn	DH12TD				5.0	7.0	6.4	0012345678910	0123456789
6	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD				6.0	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
7	12138055	Huỳnh Tấn Hưng	DH12TD				5.0	5.0	5.0	0012345678910	0123456789
8	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD				6.0	6.0	6.0	0012345678910	0123456789
9	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD				6.0	5.0	5.3	0012345678910	0123456789
10	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD				6.0	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
11	08138009	Nguyễn Thành Nam	DH08TD17				5.0	—	1.5	0012345678910	0123456789
12	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD				7.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
13	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD				7.0	5.0	5.6	0012345678910	0123456789
14	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	DH12CD				8.0	8.0	8.0	0012345678910	0123456789
15	12153133	Nguyễn Thanh Tân	DH12CD				8.0	4.5	5.6	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04307



Trang 2/2

DS 4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DHI

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153141	Trần Ngọc Thăng	DH12CD	<i>Thắng</i>			6.0	4.0	4.6	0012345678910	0123456789
17	12138005	Lê Thành Trung	DH12TD	<i>Trung</i>			9.0	7.0	7.6	0012345678910	0123456789
18	12138134	Võ Đình Trường	DH12TD	<i>Trường</i>			5.0	8.0	7.1	0012345678910	0123456789
19	12138104	Phạm Văn Tuấn	DH12TD	<i>Tuấn</i>			4.0	4.0	4.0	0012345678910	0123456789
20	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD	<i>Vinh</i>			5.0	4.0	4.3	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Lo Văn Bân

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Chí Thanh

Cán Bộ Chấm Thi 2

Cao Đức Lợi

Đ1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DH1

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

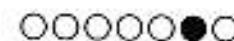
Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138025	Phạm Thanh Bình	DH12TD				4.0	8.0	6.8	○●①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦●⑨
2	12153001	Trần Quốc Bửu	DH12CD				8.5	9.0	7.9	○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
3	12153036	Hân Thanh Chung	DH12CD				6.0	5.0	5.3	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12138049	Nguyễn Trọng Hoàn	DH12TD				7.0	7.0	7.0	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12138071	Trần Vũ Nam Kha	DH12TD				5.0	6.0	5.7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
6	12138118	Dương Hồng Linh	DH12TD				6.5	6.0	6.2	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD				7.0	8.0	7.7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
8	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD				7.0	8.0	7.7	○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
9	12138127	Phan Thanh Quý	DH12TD				5.0	5.0	5.0	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	11138004	Dương Phước Phú Quý	DH11CD				1.0	0.7		○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
11	12138004	Huỳnh Quỳnh	DH12TD				5.0	7.0	6.4	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
12	12138090	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH12TD				5.0	4.5	4.7	○①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	12138091	Lê Việt Sơn	DH12TD				5.0	6.0	5.7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
14	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD				7.0	6.0	6.3	○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153136	Lê Văn Thánh	DH12CD				6.0	5.5	5.7	○①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨

DS1



Mã nhận dạng 04230



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12TD_03 - 001_DHI

Số Tín Chỉ 3

Ngày Thi 28/01/2016

Phòng Thi TV302

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153138	Đoàn Văn Thịnh	DH12CD				6.0	6.0	6.0	0012345●78910	●123456789
17	12118097	Long Quốc Tiến	DH12CK				8.0	8.0	8.0	001234567●910	●123456789
18	12138087	Trương Thị Tuyết	DH12TD				9.0	8.0	8.5	001234567●910	012●456789
19	12138111	Ngô Văn Viễn	DH12TD				7.0	6.0	6.3	0012345●78910	012●456789
20	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD				5.0	4.5	4.7	00123●5678910	0123456●89

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

 Lê Văn Bân

Cán Bộ Chấm Thi 1

Bùi Chiến Thanh

Cán Bộ Chấm Thi 2

 Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

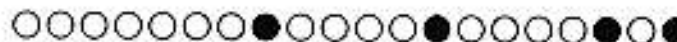
Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12CD_04 - 001_DH1** Số Tín Ch 3

Ngày Thi **13/01/2016** Phòng Thi **PV337**

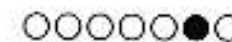
Lớp **DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD	<i>Pho</i>		6	5	6	5.8	○○○1234567890	○○123456789
2	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD	<i>Pho</i>		8	7	8	7.8	○○○1234567890	○○123456789
3	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD	<i>Pho</i>		7	7	8	7.7	○○○1234567890	○○123456789
4	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD							●○○1234567890	○○123456789
5	13153061	Trần Đại Dương	DH13CD	<i>Pho</i>		8	7	3	4.3	○○○1234567890	○○123456789
6	12153046	Vũ Quang Hưng	DH12CD	<i>Pho</i>				0		○○○1234567890	○○123456789
7	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD	<i>Pho</i>				0		○○○1234567890	○○123456789
8	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD	<i>Pho</i>		8	5	4	4.6	○○○1234567890	○○123456789
9	12153088	Đặng Hoàng Nhiên	DH12CD	<i>Pho</i>		8	7	8	7.8	○○○1234567890	○○123456789
10	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD	<i>Pho</i>		7	7	4	4.9	○○○1234567890	○○123456789
11	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD	<i>Pho</i>		8	5	4	4.6	○○○1234567890	○○123456789
12	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD	<i>Pho</i>		8	7	7	7.1	○○○1234567890	○○123456789
13	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD	<i>Pho</i>		9	8	9	8.1	○○○1234567890	○○123456789
14	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD	<i>Pho</i>		6	5	6	5.8	○○○1234567890	○○123456789
15	12153150	Nguyễn Dư Toàn	DH12CD	<i>Pho</i>		5	2	4	3.7	○○○1234567890	○○123456789



Mã nhận dạng 04229



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi**Điểm thi học kỳ**

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12CD_04 - 001_DH1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi PV337

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD			7	5	4	4.5	0012345678910	0123456789
17	12153123	Thiều Duy Tùng	DH12CD							0012345678910	0123456789
18	12153165	Nguyễn Thanh Vĩ	DH12CD							0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.T. Phúc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12CD_04 - 001_DH1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi PV337

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 20 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD			8	7	6	6.4	001234567890	0123456789
2	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD			8	6	4	4.8	001234567890	0123456789
3	13153076	Lê Khải Định	DH13CD					0		001234567890	0123456789
4	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD			6	6	6	6.0	001234567890	0123456789
5	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD			5	6	4	4.5	001234567890	0123456789
6	12153175	Lưu Già Huân	DH12CD			6	5	4	4.4	001234567890	0123456789
7	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			6	6	6	6.0	001234567890	0123456789
8	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD			7	6	5	5.4	001234567890	0123456789
9	12153128	Lê Hồng Phúc	DH12CD			8	6	7	6.9	001234567890	0123456789
10	12153068	Lê Hoàng Phương	DH12CD			8	4	7	6.5	001234567890	0123456789
11	12153070	Võ Hiền Quân	DH12CD			7	6	4	4.7	001234567890	0123456789
12	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD			8	6	7	6.9	001234567890	0123456789
13	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD							001234567890	0123456789
14	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD			7	6	6	6.1	001234567890	0123456789
15	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD			8	6	6	6.2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04306



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật CAD,CAM,CNC(207603) - DH12CD_04 - 001_DH1 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 13/01/2016 Phòng Thi PV337

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153151	Phạm Văn Toàn	DH12CD			6	6	4	4.6	001234567890	0123456789
17	12153126	Trương Quang Vũ	DH12CD			7	5	4	4.5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

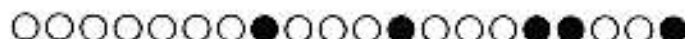
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Đào Duy Vinh

Cán Bộ Chấm Thi 2

N.T. Phúc



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kĩ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 001_DH13CC_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PV223

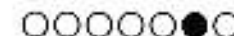
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD		CK01	10	3.5	3	4	○●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD		CK02	10	3.5	8.5	7.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	13118080	Nguyễn Phúc Bạo	DH13CC		CK03	7	3	2.5	3.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	13118096	Mai Thành Duy	DH13CC		CK04	10	5.5	6.5	6.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	13138074	Kiều Việt Hiệp	DH13TD		CK05	7	7	4	4.9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD		CK06	10	6	5.5	6.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD		CK07	10	6.5	8	7.9	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	13138008	Phan Xuân Liêm	DH13TD		CK08	10	3	3.5	4.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD						Vắng	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13138141	Nguyễn Huỳnh Như	DH13TD		CK10	10	3	5	5.1	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	13138175	Bùi Thái Sơn	DH13TD		CK11	10	5.0	2	3.4	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153219	Tôn Thất Thiện	DH13CD		CK12	10	2	7	6.3	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD		CK13	10	3.5	3	3.7	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04377



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 001_DH13CC_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PV223

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
14	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD		16	10	5	2	3.4	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

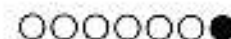
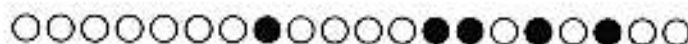
Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 001_DH13CC_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PV223

Lớp DH10CD (Đại học chính quy (Tin chỉ)-Cơ - Điện tử-2010)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	10153014	Trần Nhật Hòa	DH10CD		CK4	10	2	4	4.2	001234567890	0123456789
2	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD		CK19	10	Vùng	3	3.1	001234567890	0123456789
3	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD		CK16	10	4	4.5	5	001234567890	0123456789
4	13138015	Vũ Bảo Quốc	DH13TD		CK17	10	6	3	4.3	001234567890	0123456789
5	13138174	Trần Thị Sáng	DH13TD		CK05	10	4.5	4	4.7	001234567890	0123456789
6	13138201	Vân Thiên Thống	DH13TD						Vân	001234567890	0123456789
7	13153244	Nguyễn Thanh Tri	DH13CD		CK02	10	2.5	2.5	3.3	001234567890	0123456789
8	12138134	Võ Đình Trường	DH12TD		CK01	10	3	4.5	4.8	001234567890	0123456789
9	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD		CK03	10	1.5	4	4	001234567890	0123456789
10	12153165	Nguyễn Thanh Vi	DH12CD						Vùng	001234567890	0123456789
11	13138253	Phạm Tiến Việt	DH13TD		CK14	10	6.5	1	3.0	001234567890	0123456789
12	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD		CK02	10	5	2.5	4	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Hồng Hoa

Cán Bộ Chấm Thi 2



Mã nhận dạng 04231



Trang 1/1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 001_DH13CC_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PV223

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138001	Hoàng Văn Dũng	DH13TD		CK06	10	4.5	3	4	0012345678910	0123456789
2	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD		CK08	10	0.5	2	3.3	0012345678910	0123456789
3	13138091	Lâm Tấn Kha	DH13TD		CK09	10	7.5	7	7.4	0012345678910	0123456789
4	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD		CK10	10	5	5	5.5	0012345678910	0123456789
5	13138010	Nguyễn Ngọc Nam	DH13TD		CK11	10	4	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
6	13153216	Lê Bửu Thi	DH13CD		CK12	10	3	3	3.7	0012345678910	0123456789
7	13153222	Trương Phi Thoàn	DH13CD		CK13	10	3.5	3.5	4.2	0012345678910	0123456789
8	13118318	Nguyễn Đức Trung	DH13CC		CK14	7	2.5	2.5	3	0012345678910	0123456789
9	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD		CK15	10	4.5	3	4	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

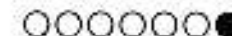
Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trần Đình Hòa

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 002_DH13CC_01 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi RD402

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD		17	7	4	1	2.2	001●34567890	01●3456789
2	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD		18	10	3	3	3	0012●4567890	●123456789
3	11153017	Nguyễn Văn Hùng	DH11CD						Vượt	●01234567890	0123456789
4	13138136	Ninh Quang Nhật	DH13TD		19	10	7.5	2	4	00123●567890	●123456789
5	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD		20	7	3.5	0	1.4	00●1234567890	0123●56789
6	12138129	Nguyễn Công Thuận	DH12TD		07	10	3	3.5	4.1	00123●567890	0●123456789
7	13138223	Đinh Quốc Toàn	DH13TD		01	10	6	4	5	001234●567890	●123456789
8	12138111	Ngô Văn Viễn	DH12TD		02	10	5.5	3	9.4	001234567●90	0123●56789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 002 DH13CC_01

Số Tia Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phỏng Thi RD402

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD		CK03	10	1.5	7	8.2	0012345678910	0123456789
2	13138002	Trương Quang Đại	DH13TD		CK04	10	4.5	4.5	5.1	0012345678910	0123456789
3	11118010	Seng Aloun Kasoulh	DH11CC		CK05	10	2.5	4	4.3	0012345678910	0123456789
4	12138131	Lê Quang Ngọc	DH12TD		CK06	7	4	8	7.1	0012345678910	0123456789
5	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD		CK07	10	5	5.5	5.9	0012345678910	0123456789
6	13153021	Cao Thanh Tân	DH13CD		CK08	10	4	2.5	3.6	0012345678910	0123456789
7	14138100	Nguyễn Văn Tinh	DH14TD		CK09	10	3.5	5	5.2	0012345678910	0123456789
8	13153285	Nguyễn Quang Trung	DH13CD		CK10	10	4	1.5	2.9	0012345678910	0123456789
9	12153156	Ngô Nhật Trùng	DH12CD		CK11	10	5	10	9	0012345678910	0123456789
10	13138254	Phạm Văn Việt	DH13TD		CK12	10	6	5	5.7	0012345678910	0123456789
11	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD		CK13	10	2	3.5	4	0012345678910	0123456789
12	13153280	Lương Trung Vượng	DH13CD		CK14	10	3	3	3.7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày in : 04/01/2016

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

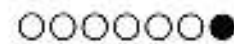
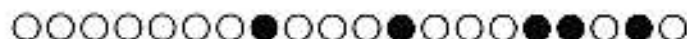
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chăm Thi

Cán Bộ Chăm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Nguyen Hoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_01 - 002_DH13CC_01** Số Tin Ch 2

Ngày Thi **15/01/2016** Phòng Thi **RD402**

Lớp **DH13NL (Công nghệ kỹ thuật nhiệt)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13137008	Vũ Tuấn Anh	DH13NL		CK15	10	4.5	1	2.6	001034567890	012345789
2	13153084	Nguyễn Trúc	DH13CD		CK16	10	4.5	4	4.7	001234567890	012345689
3	13138058	Cao Xuân	DH13TD		CK17	10	5.5	5	5.6	001234567890	012345789
4	13118203	Nguyễn Hữu	DH13CC		CK18	7	5.5	3.5	4.3	001234567890	012456789
5	13153197	Dương	DH13CD		CK19	10	5.5	4	4.9	001234567890	0123456789
6	13118052	Cao Ngọc	DH13CC		CK20	10	4.5	2	3.3	001234567890	012456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

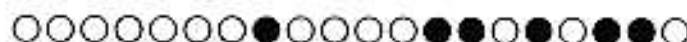
Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Hoàng Khôi

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_02 - 001_DH13CC_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi RD305

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD	<i>Thái Bảo</i>	009	7	5.5	3.5	4.3	001234567890	0123456789
2	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD						Vắng	001234567890	0123456789
3	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD	<i>Dương</i>	CKH	10	6.5	3	4.0	001234567890	0123456789
4	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD	<i>Hoàng</i>	CKH	10	4	6.5	6.4	001234567890	0123456789
5	13138090	Hà Văn Hương	DH13TD	<i>Hà Văn Hương</i>	CKH	10	9.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
6	13118190	Trần Văn La	DH13CC	<i>La</i>	CKH	10	2	4.5	4.6	001234567890	0123456789
7	13138116	Vũ Tấn Lý	DH13TD	<i>Lý</i>	CKH	10	3	1	2.3	001234567890	0123456789
8	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD	<i>Quang</i>	CKH	10	3	3	3.7	001234567890	0123456789
9	12138090	Nguyễn Ngọc Quỳnh	DH12TD	<i>Quỳnh</i>	CKH	10	5.5	4	4.9	001234567890	0123456789
10	13153213	Nguyễn Hồng Thắng	DH13CD	<i>Thắng</i>	CKH	10	7.5	8.5	8.5	001234567890	0123456789
11	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD						Vắng	001234567890	0123456789
12	12153151	Phạm Văn Toàn	DH12CD	<i>Toàn</i>	CKH	7	7	3	4.2	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Bích
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Hùng
Nguyễn Hùng Chưa

Cán Bộ Chấm Thi 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trans 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153078	Trương Công Định	DH13CD		CK16	10	6.5	3.5	4.8	0012345678910	0123456789
2	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD		CK17	7	5	4.5	4.9	0012345678910	0123456789
3	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD		CK18	10	7	9	8.7	0012345678910	0123456789
4	13154108	Đỗ Minh Hiếu	DH13OT		CK19	10	7.5	6	6.7	0012345678910	0123456789
5	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD		CK20	10	8	3.5	5.1	0012345678910	0123456789
6	13138118	Nguyễn Văn Mến	DH13TD		CK01	10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
7	13153196	Thần Văn Quyết	DH13CD		CK02	10	6.5	4	5.1	0012345678910	0123456789
8	13138205	Vương Bảo Thế	DH13TD		CK03	7	4	4.5	4.7	0012345678910	0123456789
9	13153215	Hân Văn Thi	DH13CD		CK04	10	7	8.5	8.0	0012345678910	0123456789
10	12138103	Phạm Văn Trường	DH12TD		CK05	10	3.5	1	6.4	0012345678910	0123456789
11	12138007	Võ Quốc Vinh	DH12TD		CK06	10	4	3	3.1	0012345678910	0123456789
12	13138021	Trần Thanh Vĩnh	DH13TD		CK07	10	9.5	4.5	6.1	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày Tháng Năm

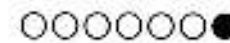
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Ng Tung Choo



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_02 - 001_DH13CC_02 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi RD305

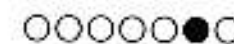
Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD		CK01	10	4.5	1	2.6	00010345678900	0123456789
2	12118111	Lê Minh Hải	DH12CC		CK02	7	7	3.5	4.6	00012345678900	0123456789
3	12138098	Phan Huy Hoàng	DH12TD		CK02	7	7	4.5	5.3	00012345678900	0123456789
4	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD		CK01	10	6.5	5	5.8	00012345678900	0123456789
5	12118021	Bùi Xuân Lâm	DH12CC		CK01	10	3	4.5	4.1	00012345678900	0123456789
6	12138066	Đặng Tiểu Long	DH12TD		CK06	10	4.5	4.5	5.1	00012345678900	0123456789
7	12138122	Nguyễn Thanh Mỹ	DH12TD		CK07	10	6	0	2.2	00010345678900	0123456789
8	12118063	Lê Minh Nam	DH12CC		CK08	7	5	2	3.1	00012345678900	0123456789
9	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD		CK09	10	6.5	3	4.4	00012345678900	0123456789
10	12138044	Phạm Phúc Nha	DH12TD		CK10	10	6	4	5	00012345678900	0123456789
11	12118080	Nguyễn Đức Trọng	DH12CC		CK11	10	2.5	2.5	3.3	00012345678900	0123456789
12	12138099	Nguyễn Đình Thy	DH12TD		CK12	7	4.5	4	6.4	00012345678900	0123456789
13	12138130	Phạm Việt Trung	DH12TD		CK13	10	4	7	6.7	00012345678900	0123456789
14	12118101	Nguyễn Thanh Tùng	DH12CC		CK14	10	4.5	1	2.6	00010345678900	0123456789
15	12138083	Bùi Minh Vi	DH12TD		CK15	10	6	4.5	5.0	00012345678900	0123456789



Mã nhận dạng 04379



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_02 - 001_DH13CC_02 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi RD305

Lớp DH12CC (Cơ khí chế biến bảo quản NSTP)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12118103	Tổng Thanh Vinh	DH12CC		08	10	5.5	4.5	5.3	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

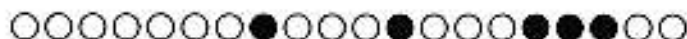
Xác nhận của Bộ Môn

 PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Nguyễn Văn Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_02 - 002_DH13CC_02 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PV319

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12138003	Ngư Huy Hùng	DH12TD		CK12	10	3	2	3	0012345678910	0123456789
2	12118062	Võ Thanh Mến	DH12CC		CK13	10	4.5	4	4.7	0012345678910	0123456789
3	12138005	Lê Thành Trung	DH12TD		CK13	10	3.5	7	6.6	0012345678910	0123456789
4	12118099	Tạ Quang Tuấn	DH12CC		CK20	10	5.5	2	3.5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ng. Thanh Hoa

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC 02 - 002 DH13CC 02 Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016 Phòng Thi PY319

Lớp **DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13138052	Tô Minh Đức	DH13TD		CK09	10	5	1.5	3.1	0012345678910	0123456789
2	13138148	Phạm Khánh Phi	DH13TD		CK10	10	6	2	3.6	0012345678910	0123456789
3	13138154	Huỳnh Văn Phúc	DH13TD		CK11	7	6.5	8.5	8	0012345678910	0123456789
4	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD		CK12	10	8	5	6.1	0012345678910	0123456789
5	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD						Không	0012345678910	0123456789
6	13153224	Lê Tự Quốc Thống	DH13CD		CK14	10	6	9	8.5	0012345678910	0123456789
7	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD		CK15	7	4	1.5	2.6	0012345678910	0123456789
8	13138249	Nguyễn Khánh Tường	DH13TD		CK16	7	3	4.5	4.5	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày in : 04/01/2016

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

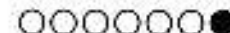
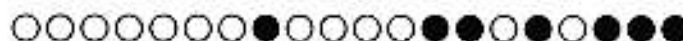
Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Ng Tung Choo



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật lập trình(207605) - DH13CC_02 - 002_DH13CC_01** Số Tin Ch 2

Ngày Thi **15/01/2016** Phòng Thi **PV319**

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138027	Lương Thế Anh	DH12TD		CK01	7	4.5	3	3.7	0012345678910	0123456789
2	13153038	Thái Quang Bảo	DH13CD		CK02	10	9.5	2.5	4.7	0012345678910	0123456789
3	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD		CK03	10	8.5	8	8.3	0012345678910	0123456789
4	13138033	Dương Minh Cương	DH13TD		CK04	10	6.5	4	5.1	0012345678910	0123456789
5	13154135	Nguyễn Tấn Lâm	DH13OT		CK05	10	6.5	8	7.9	0012345678910	0123456789
6	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD		CK06	10	4.5	8.5	7.9	0012345678910	0123456789
7	13153147	Vô Thành Luân	DH13CD		CK07	10	3	4	4.4	0012345678910	0123456789
8	13118332	Lê Quốc Tuấn	DH13CK		CK08	10	3	2	3	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

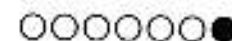
Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm: UD tin học trong TK và D.Khiển(207606) - TINCHI8_01 - 00 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 11/01/2016 Phòng Thi HD205

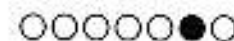
Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 30 %	D.Số 70 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD				4	9	7,5	001234567890	0123456789
2	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD				9	8	8,3	001234567890	0123456789
3	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD				4	8	6,8	001234567890	0123456789
4	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD				4	5	4,7	001234567890	0123456789
5	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD				4	5	4,7	001234567890	0123456789
6	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD				4	7	6,1	001234567890	0123456789
7	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD				4	8	6,8	001234567890	0123456789
8	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD				7	7	7,0	001234567890	0123456789
9	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD				7	8	7,7	001234567890	0123456789
10	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD		✓					001234567890	0123456789
11	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD				5	6	5,7	001234567890	0123456789
12	12153175	Luna Gia Huân	DH12CD				4	8	6,8	001234567890	0123456789
13	12153176	Đoàn Tổ Hữu	DH12CD				6	8	7,4	001234567890	0123456789
14	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD				4	7	6,1	001234567890	0123456789
15	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD				4	8	6,8	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04235



Trang 2/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm UD tin học trong TK và Đ.Khiển(207606) - TINCH18_01 - 00

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi HD205

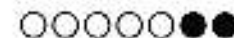
Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12153179	Đình Quang	Lương	DH12CD	<i>Luong</i>		4	6	5,4	001234567890	0123456789
17	12153191	Nguyễn Gia	Nghĩa	DH12CD	<i>Nguyen</i>		4	7	6,1	001234567890	0123456789
18	12153088	Đặng Hoàng	Nhiên	DH12CD	<i>Dh</i>		4	7	6,1	001234567890	0123456789
19	12153112	Đặng Phan Tấn	Phát	DH12CD	<i>Phan</i>		9	8	8,3	001234567890	0123456789
20	12153120	Mai Tuấn	Phong	DH12CD	<i>Ph</i>		4	7	6,1	001234567890	0123456789
21	12153070	Võ Hiền	Quân	DH12CD	<i>Quân</i>		4	7	6,1	001234567890	0123456789
22	12153125	Đỗ Bá	Quang	DH12CD	<i>Quang</i>		7	8	7,7	001234567890	0123456789
23	12153131	Nguyễn Ngọc	Tài	DH12CD	<i>Tai</i>		4	6	5,4	001234567890	0123456789
24	12153136	Lê Văn	Thành	DH12CD	<i>Le</i>		10	8	8,6	001234567890	0123456789
25	13153223	Trần Hữu	Thọ	DH13CD	<i>Van</i>					001234567890	0123456789
26	12153183	Trần Thanh	Thou	DH12CD	<i>Thou</i>		5	8	7,1	001234567890	0123456789
27	12153013	Trần Minh	Tiến	DH12CD	<i>Tran</i>		4	8	6,8	001234567890	0123456789
28	13153238	Mai Thanh	Tinh	DH13CD	<i>Thanh</i>					001234567890	0123456789
29	12153198	Phạm Ngọc	Tịnh	DH12CD	<i>Pham</i>		9	4	5,5	001234567890	0123456789
30	12153123	Thiếu Duy	Tùng	DH12CD	<i>Duy</i>		0	6	4,2	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04235



Trang 3/3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm UD tin học trong TK và Đ.Khiển(207606) - TINCH18_01 - 00

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 11/01/2016

Phòng Thi HD205

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD	<i>Viện</i>			4	8	6,8	0001234567890	00123456789
32	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD	<i>Vinh</i>			4	7	6,1	0001234567890	00123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

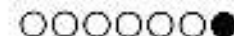
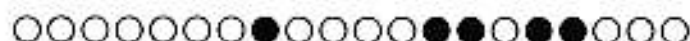
Xác nhận của Bộ Môn

Vương Đình Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trần Thị Kim Nga

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

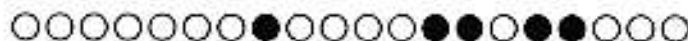
Môn Học/Nhóm: Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 001_DH12CD_0 Số Tin Ch: 3

Ngày Thi: 29/01/2016 Phòng Thi: RD305

Lớp: DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10%	D2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD		1	8	3	2	2.9	001234567890	0123456789
2	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD		1	8	8.5	1.5	4.3	001234567890	0123456789
3	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD		1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
4	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
5	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD		1	8	3	0.5	2.0	001234567890	0123456789
6	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD		1	8	8.5	4	5.8	001234567890	0123456789
7	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD		1	8	3	2	2.9	001234567890	0123456789
8	12153068	Lê Hoàng Phương	DH12CD		1	8	9	6	7.1	001234567890	0123456789
9	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD		1	10	10	3	5.8	001234567890	0123456789
10	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD		1	8	3	6.5	5.6	001234567890	0123456789
11	12153138	Đoàn Văn Thánh	DH12CD		1	10	10	6	7.6	001234567890	0123456789
12	12153183	Trần Thanh Thoa	DH12CD		1	8	9	7	7.7	001234567890	0123456789
13	12153123	Thiều Duy Tùng	DH12CD		1	8	9	0.5	3.8	001234567890	0123456789
14	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD		1	8	8.5	2	4.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04312



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 001_DH12CD_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi RD305

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 10%	Đ2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
15	12153126	Trương Quang Vũ	DH12CD		1	8	3	9.5	7.4	001234567890	0123456789

Ngày in: 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

HD: 1A

V: 02

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

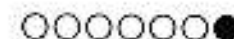
Th. S Nguyễn Tấn Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

CB coi thi 1

CB coi thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 001_DH12CD_0 Số Tín Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD305

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 30%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153001	Trần Quốc Bửu	DH12CD		1	8	9	9.5	9.2	001234567890	0123456789
2	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD		1	8	9	6	7.1	001234567890	0123456789
3	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD		1	8	9	3	5.3	001234567890	0123456789
4	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD		1	8	6	1.5	3.5	001234567890	0123456789
5	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD		1	8	8.5	7.5	7.9	001234567890	0123456789
6	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD		1	8	9	4	5.9	001234567890	0123456789
7	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD		1	8	9	6	7.1	001234567890	0123456789
8	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD		1	8	9	8.5	8.6	001234567890	0123456789
9	12153070	Võ Hiền Quân	DH12CD		1	8	8.5	2.5	4.9	001234567890	0123456789
10	12153136	Lê Văn Thành	DH12CD		1	8	9	5.5	6.8	001234567890	0123456789
11	12153151	Phạm Văn Toàn	DH12CD		1	8	6	4	5.0	001234567890	0123456789
12	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD		1	10	9	8	8.5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

HD: 12

V: 0

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CB coi thi 1

Th. S Nguyễn Văn Phúc

CB coi thi 2

Nguyễn Văn Tuấn Anh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 001_DH12CD_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD305

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 40%	D2 50%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD		1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
2	12153065	Trần Văn Hành	DH12CD		1	8	9.5	5	6.7	001234567890	0123456789
3	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD		4	8	6	1.5	3.5	001234567890	0123456789
4	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD		1	8	9.5	4.5	6.4	001234567890	0123456789
5	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD		1	8	9	1	4.1	001234567890	0123456789
6	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD		1	8	9	3	5.3	001234567890	0123456789
7	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD		1	8	9	3	5.3	001234567890	0123456789
8	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD		1	8	9	7	7.7	001234567890	0123456789
9	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD		4	8	9	2	4.7	001234567890	0123456789
10	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD		1	8	9	8.5	8.6	001234567890	0123456789
11	12153146	Nguyễn Lý Thời	DH12CD		1	8	8.5	2	4.6	001234567890	0123456789
12	12153150	Nguyễn Dư Toàn	DH12CD		1	8	3	3	3.5	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04381



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 001_DH12CD_0** Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi RD305

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 40%	Đ2 30%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
13	12153165	Nguyễn Thanh Vĩ	DH12CD		1	8	8.5	0.5	3.7	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

HD : 13

V : 0

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

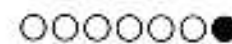
Cán Bộ Chấm Thi 2

CB coi thi 1

CB coi thi 2



Mã nhận dạng 04382



Trang 1/1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 002_DH12CD_0 Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016 Phòng Thi HD204

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD		1	8	8.5	1.5	4.3	0001234567890	00123456789
2	12153046	Vũ Quang Hưng	DH12CD		1	8	10	1.5	4.7	0001234567890	00123456789
3	12153176	Đoàn Tổ Hữu	DH12CD		1	8	9.5	5.5	7.0	0001234567890	00123456789
4	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD		1	10	10	7	8.2	0001234567890	00123456789
5	12153112	Đặng Phan Tuấn	DH12CD		1	8	9	5.5	6.8	0001234567890	00123456789
6	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD		1	10	10	6.5	7.9	0001234567890	00123456789
7	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD		1	8	9	4	5.9	0001234567890	00123456789
8	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD		1	8	6	5.5	5.9	0001234567890	00123456789
9	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD		1	8	8.5	3.5	5.5	0001234567890	00123456789
10	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD		1	8	9	0.5	3.8	0001234567890	00123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Th.S. Nguyễn Tân Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th.S. Nguyễn Tân Phúc

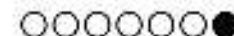
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1

Ngô Văn Ngọc Thanh

CBCT2

Cao Đức Lược



DS2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 002_DH12CD_0**

Số Tin Ch 3

Ngày Thi 29/01/2016

Phòng Thi HD204

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm k
1	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD		1	8	9.5	5	6.4	001234567890	0123456789
2	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD		1	8	6	3	4.4	001234567890	0123456789
3	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD		1	8	8.5	1.5	4.3	001234567890	0123456789
4	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD		1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
5	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD		1	8	9	9.5	9.2	001234567890	0123456789
6	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD		1	8	8.5	1.5	4.3	001234567890	0123456789
7	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD		1	8	8	0.5	3.5	001234567890	0123456789
8	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD		1	8	8.5	3.5	5.5	001234567890	0123456789
9	12153128	Lê Hồng Phúc	DH12CD		1	8	9.5	6	7.3	001234567890	0123456789
10	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD		1	10	9	7	7.9	001234567890	0123456789
11	12153173	Đoàn Lý Thuý	DH12CD		1	8	6	3.5	4.7	001234567890	0123456789
12	12153013	Trần Minh Tiến	DH12CD		1	8	8.5	4.5	6.1	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th.S Nguyễn Tấn Phúc

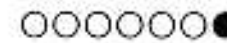
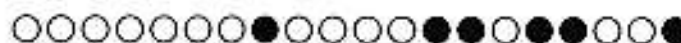
Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1

Nguyễn Ngọc Thanh

CBCT2

Cao Đức Lợi



DS3

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật ROBOT 2(207609) - DH12CD_01 - 002_DH12CD_0** Số Tín Ch. 3

Ngày Thi **29/01/2016** Phòng Thi **HD204**

Lớp **DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD		1	8	8.5	3.5	5.5	001234567890	0123456789
2	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD		1	8	8.5	6.5	7.3	001234567890	0123456789
3	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD		1	8	8.5	2.5	4.9	001234567890	0123456789
4	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD		1	8	8.5	4	5.8	001234567890	0123456789
5	12153082	Phạm Ngọc Đăng	DH12CD		1	8	9.5	3	5.5	001234567890	0123456789
6	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD		1	8	9	5.5	6.8	001234567890	0123456789
7	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD		1	8	8.5	8.0	3.7	001234567890	0123456789
8	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD		1	8	3	2.5	3.2	001234567890	0123456789
9	12153088	Đặng Hoàng Nhiên	DH12CD		1	8	8.5	4	5.8	001234567890	0123456789
10	12153133	Nguyễn Thanh Tân	DH12CD		1	8	6	5	5.6	001234567890	0123456789
11	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD		1	8	9	6	7.1	001234567890	0123456789
12	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD		1	8	9	3	5.3	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 29 Tháng 01 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th.S Nguyễn Tân Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1

Nguyễn Ngọc Thanh

CBCT2

Cao Đức Lợi

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

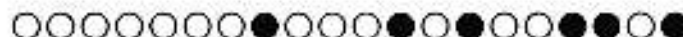
Môn Học/Nhóm: Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016 Phòng Thi TV301

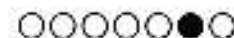
Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 5%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD		1	8	8.5	5.0	6.4	○○○1234567890	○○123456789
2	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD		1	8	8.5	4.5	6.1	○○○1234567890	○○123456789
3	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD		1	8	6	4.5	5.3	○○○1234567890	○○123456789
4	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD		1	8	8.5	6.5	7.3	○○○1234567890	○○123456789
5	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD		1	8	8.5	6	7.0	○○○1234567890	○○123456789
6	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD		1	8	9	6.5	7.4	○○○1234567890	○○123456789
7	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD		1	8	6	8	7.4	○○○1234567890	○○123456789
8	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD		1	8	6	6	6.2	○○○1234567890	○○123456789
9	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD		1	8	8.5	6	7.0	○○○1234567890	○○123456789
10	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD		1	8	9	3.5	5.6	○○○1234567890	○○123456789
11	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD		1	8	3	4	4.1	○○○1234567890	○○123456789
12	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD		1	8	9	5	6.5	○○○1234567890	○○123456789
13	12153128	Lê Hồng Phúc	DH12CD		1	8	9.5	6.5	7.6	○○○1234567890	○○123456789
14	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD		1	8	9	4	5.9	○○○1234567890	○○123456789
15	12153198	Phạm Ngọc Tịnh	DH12CD		1	8	9	6.5	7.4	○○○1234567890	○○123456789



Mã nhận dạng 04429



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016

Phòng Thi TV301

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D Số 60 %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153150	Nguyễn Dư	Toán	DH12CD	1	8	3	7	5.9	001234567890	0123456789
17	12153151	Phạm Văn	Toán	DH12CD		✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
18	12153165	Nguyễn Thanh	VT	DH12CD	1	8	8.5	3	5.2	001234567890	0123456789
19	12153160	Phạm Văn	Viện	DH12CD	1	8	9	4	5.9	001234567890	0123456789
20	12153126	Trương Quang	Vũ	DH12CD	1	8	3	4	4.1	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 12 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Đặng Văn Dũng Th.S Nguyễn Tân Phước

Đào Duy Vinh

CB 1

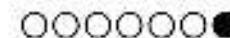
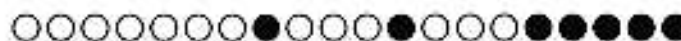
CB 2

CB 3

Nguyễn Tân Phước

Khải & Đức

Cé Quang Tri



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016 Phòng Thi TV301

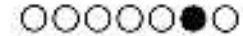
Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 50 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD		1	8	8.5	4	5.8	001234567890	0123456789
2	12153001	Trần Quốc Bửu	DH12CD		1	8	9	7	7.7	001234567890	0123456789
3	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD		1	8	9	6	7.1	001234567890	0123456789
4	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD		1	8	9	3.5	5.6	001234567890	0123456789
5	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD		1	8	9	6.5	7.4	001234567890	0123456789
6	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD		1	8	8.5	5	6.4	001234567890	0123456789
7	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD		✓	✓	✓	✓	✓	001234567890	0123456789
8	12153065	Trần Văn Hành	DH12CD		1	8	9.5	3	5.5	001234567890	0123456789
9	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD		1	8	3	2	2.9	001234567890	0123456789
10	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD		1	8	8.5	3	5.2	001234567890	0123456789
11	11153027	Bùi Công Nam	DH11CD		1	8	9	2.5	5.0	001234567890	0123456789
12	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD		1	8	3	1.5	2.6	001234567890	0123456789
13	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD		1	8	9	6.5	7.4	001234567890	0123456789
14	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD		1	10	10	3	5.8	001234567890	0123456789
15	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD		1	10	9	7	7.9	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04383



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016 Phòng Thi TV301

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số trên %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD		1	8	6	4.5	5.3	0012345678910	0123456789
17	12153183	Trần Thanh Thoa	DH12CD		1	8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
18	12153013	Trần Minh Tiến	DH12CD		1	8	8.5	6	7.0	0012345678910	0123456789
19	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD		1	8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
20	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD		1	10	9	7.5	8.2	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 12 Năm 2015

HD : 19

Vắng : 01

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Đặng Xuân Dũng Th.S Nguyễn Tấn Phúc

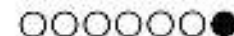
Đào Duy Vinh

CB 1

CB 2

CB 3

Nguyễn Tấn Phúc
Đặng Xuân Dũng
Đào Duy Vinh



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

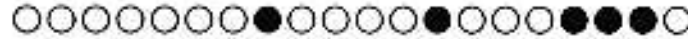
Môn Học/Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016 Phòng Thi TV301

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D.Số 80 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD		2	8	3	4	4.1	0012345678910	0123456789
2	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD		1	8	8.5	2.5	4.9	0012345678910	0123456789
3	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD		1	8	8.5	3.5	5.5	0012345678910	0123456789
4	12153043	Hồ Thành Danh	DH12CD		1	8	9	4.5	6.2	0012345678910	0123456789
5	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD		1	8	9	5	6.5	0012345678910	0123456789
6	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD		1	8	9.5	5.5	7.0	0012345678910	0123456789
7	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD		1	8	9	5.5	6.8	0012345678910	0123456789
8	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789
9	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD		1	8	8.5	5	6.4	0012345678910	0123456789
10	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD		1	8	9	4	5.9	0012345678910	0123456789
11	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD		1	8	8.5	4	5.8	0012345678910	0123456789
12	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	DH12CD		1	8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
13	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD		1	8	9	7	7.7	0012345678910	0123456789
14	12153070	Võ Hiền Quân	DH12CD		1	8	8.5	4.5	6.1	0012345678910	0123456789
15	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD		1	8	3	4	4.1	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04238



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tín Ch: 3

Ngày Thi: 12/01/2016 Phòng Thi: TV301

Lớp: DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 10 %	D2 30 %	D. Số 60 %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	12153133	Nguyễn Thanh Tìn	DH12CD		1	8	5	4	5.0	001234567890	0123456789
17	12153081	Trần Đặng Thông	DH12CD		1	8	9	2	4.7	001234567890	0123456789
18	12153136	Lê Văn Thành	DH12CD		1	8	9	7	7.7	001234567890	0123456789
19	12153173	Đoàn Lý	DH12CD		1	8	6	4	5.0	001234567890	0123456789
20	12153164	Vũ Xuân Vinh	DH12CD		1	8	8.5	4.5	6.1	001234567890	0123456789

Ngày in: 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 12 Năm 2016

HD: 19
Vàng: 01.

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Th.S Nguyễn Tân Phúc

Cán Bộ Chấm Thi 2

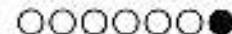
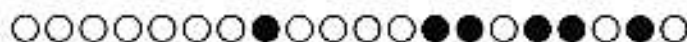
Đào Duy Vinh

CB1.

CB2

CB3

Th.S Nguyễn Tân Phúc.
Bùi N. Đức
Lê Quang Trí



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH

Số Tín Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016

Phòng Thi TV301

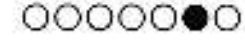
Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 10%	D2 30%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153036	Nguyễn Xuân ất	DH13CD	A+	1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
2	13153006	Nguyễn Tam Đức	DH13CD	A	1	8	9	4	5.9	001234567890	0123456789
3	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD	A	1	8	9	1	4.1	001234567890	0123456789
4	13153146	Trần Tấn Lợi	DH13CD	A	1	8	9	6.5	7.4	001234567890	0123456789
5	10153070	Nguyễn Duy Long	DH10CD	V	V	V	V	V	V	001234567890	0123456789
6	13153147	Võ Thành Luân	DH13CD	A	1	8	9	4.5	6.2	001234567890	0123456789
7	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD	A	1	8	8.5	4	5.8	001234567890	0123456789
8	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD	V	V	V	V	V	V	001234567890	0123456789
9	12153088	Đặng Hoàng Nhiên	DH12CD	A	1	8	8.5	4.5	6.1	001234567890	0123456789
10	12153068	Lê Hoàng Phương	DH12CD	A	1	8	9	4.5	6.2	001234567890	0123456789
11	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD	A	1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
12	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD	A	1	8	9	5	6.5	001234567890	0123456789
13	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD	A	1	8	8.5	2	4.6	001234567890	0123456789
14	12153146	Nguyễn Lý Thôi	DH12CD	A	1	8	8.5	2	4.6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04314



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Thiết kế hệ thống cơ điện tử(207616) - DH12CD_01 - 001_DH Số Tin Ch 3

Ngày Thi 12/01/2016 Phòng Thi TV301

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
15	12153123	Thiếu Duy Tùng	DH12CD		✓	✓	✓	✓	✓	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày 12 Tháng 12 Năm 2016

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

Th.S Nguyễn Tân Phúc

Đào Duy Linh

CB 1.

CB 2

CB 3

Th.S Nguyễn Tân Phúc

Nguyễn Văn Đức

Lê Quang Bửu

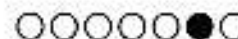
DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số từ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	11138004	Dương Phước Phú Quý	DH11CD							●○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	○①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
2	11138011	Huỳnh Minh Vũ	DH11CD						7	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
3	11153019	Lê Hoàng Khải	DH11CD						7	○○①②③④⑤⑥●⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
4	12153001	Trần Quốc Báu	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
5	12153008	Lê Trọng Nghĩa	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	12153012	Lâm Minh Thắng	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
7	12153013	Trần Minh Tiến	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
8	12153014	Cao Minh Tú	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD						6	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	12153041	Nguyễn Chí Cường	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
13	12153046	Vũ Quang Hưng	DH12CD						6	○○①②③④⑤●⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
14	12153079	Võ Văn Huy Hoàng	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153086	Trần Đình Minh	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
16	12153133	Nguyễn Thanh Tấn	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
17	12153141	Trần Ngọc Thắng	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
18	12153156	Ngô Nhật Trường	DH12CD						8	○○①②③④⑤⑥⑦●⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207618) - 01

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	12153160	Phạm Văn Viện	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
20	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
21	12153183	Trần Thanh Thoa	DH12CD						8	0012345678910	0123456789

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/hộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153002	Nguyễn Tuấn Chính	DH12CD						8	001234567890	0123456789
2	12153006	Trương Hoài Nam	DH12CD						7	001234567890	0123456789
3	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD						8	001234567890	0123456789
4	12153043	Hồ Thịnh Danh	DH12CD						8	001234567890	0123456789
5	12153053	Dương Ngọc Đa	DH12CD						8	001234567890	0123456789
6	12153062	Nguyễn Văn Đức	DH12CD						7	001234567890	0123456789
7	12153074	Trần Trọng Khiêm	DH12CD						6	001234567890	0123456789
8	12153090	Nguyễn Minh Khoảnh	DH12CD						8	001234567890	0123456789
9	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD						8	001234567890	0123456789
10	12153123	Thiều Duy Tùng	DH12CD						7	001234567890	0123456789
11	12153126	Trương Quang Vũ	DH12CD						8	001234567890	0123456789
12	12153131	Nguyễn Ngọc Tài	DH12CD						8	001234567890	0123456789
13	12153138	Đoàn Văn Thánh	DH12CD						8	001234567890	0123456789
14	12153167	Trương Phát Đạt	DH12CD						7	001234567890	0123456789
15	12153173	Đoàn Lý Thuyết	DH12CD						8	001234567890	0123456789
16	12153187	Hồ Hữu Đạt	DH12CD							001234567890	0123456789
17	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD							001234567890	0123456789
18	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD						7	001234567890	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 02

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD							② ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD						7	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ● ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
21	13153224	Lê Tự Quốc Thông	DH13CD							② ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Đình Bằng

Đào Duy Vinh

N.A Khoa

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xi nghiệp (207618) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	MA SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD						8	001234567890	0123456789
2	12153028	Dương Gia Bảo	DH12CD						8	001234567890	0123456789
3	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD						7	001234567890	0123456789
4	12153048	Trần Văn Đạt	DH12CD						8	001234567890	0123456789
5	12153088	Đặng Hoàng Nhiên	DH12CD						8	001234567890	0123456789
6	12153106	Bùi Việt Nam	DH12CD						8	001234567890	0123456789
7	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD							001234567890	0123456789
8	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD							001234567890	0123456789
9	12153146	Nguyễn Lý Thời	DH12CD							001234567890	0123456789
10	12153164	Võ Xuân Vinh	DH12CD						8	001234567890	0123456789
11	12153165	Nguyễn Thanh Vĩ	DH12CD							001234567890	0123456789
12	12153172	Nguyễn Cường	DH12CD							001234567890	0123456789
13	12153179	Đinh Quang Lương	DH12CD						8	001234567890	0123456789
14	12153194	Đặng Minh Trọn	DH12CD							001234567890	0123456789
15	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD							001234567890	0123456789
16	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD							001234567890	0123456789
17	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD							001234567890	0123456789
18	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD							001234567890	0123456789



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 04

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	13153181	Nguyễn Hoàng Phương	DH13CD							● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Võ Văn Tấn

Đào Duy Vinh

N.A. Khoa

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 05

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153009	Nguyễn Thanh Phong	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
2	12153036	Hứa Thanh Chung	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
3	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
4	12153059	Hồ Anh Đồng	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
5	12153068	Lê Hoàng Phương	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
6	12153082	Phạm Ngọc Đăng Huy	DH12CD						7	0012345678910	0123456789
7	12153087	Hồ Văn Nhân	DH12CD						7	0012345678910	0123456789
8	12153092	Nguyễn Anh Kiệt	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
9	12153093	Hồ Vĩnh Phú	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
10	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
11	12153112	Đặng Phan Tấn Phát	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
12	12153119	Đỗ Thành Phát	DH12CD						6	0012345678910	0123456789
13	12153120	Mai Tuấn Phong	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
14	12153125	Đỗ Bá Quang	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
15	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD							0012345678910	0123456789
16	12153136	Lê Văn Thánh	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
17	12153150	Nguyễn Đur Toán	DH12CD						8	0012345678910	0123456789
18	12153151	Phạm Văn Toán	DH12CD						8	0012345678910	0123456789

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC LẦN 2

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Thực tập xí nghiệp (207618) - 05

CBGD: Đào Duy Vinh (743)

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tổ điểm lẻ
19	12153174	Nguyễn Khắc Hòa	DH12CD						7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
20	12153175	Lưu Gia Huân	DH12CD						7	○ ⑩ ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	● ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Số lượng vắng:

Hiện diện:

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

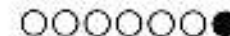
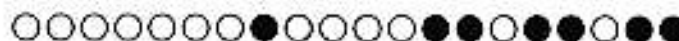
Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2


Vương Đình Bình


Đào Duy Vinh


N. Khoa



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Tri tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_01 - 001_DH13CD_01**

Số Tin Ch 2

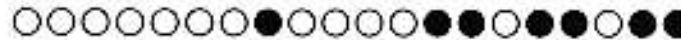
Ngày Thi **15/01/2016**

Phòng Thi **PV227**

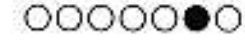
Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	B1 25%	B2 25%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			8.5	7.5	4.5	6.3	001234567890	0123456789
2	13153003	Phạm Trần Anh Duy	DH13CD	✓	✓					001234567890	0123456789
3	13153054	Lâm Thái Duy	DH13CD			7	7.5	2.3	5.0	001234567890	0123456789
4	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			7.5	8	4.3	6.0	001234567890	0123456789
5	13153106	Nguyễn Huy Hoàng	DH13CD			7.5	8	5.5	6.6	001234567890	0123456789
6	13153115	Nguyễn Phúc Huy	DH13CD			8.5	9.5	4.5	6.8	001234567890	0123456789
7	13153136	Nguyễn Nhật King	DH13CD			8.5	7.8	5	6.6	001234567890	0123456789
8	13153155	Nguyễn Hoài Nam	DH13CD	✓	✓					001234567890	0123456789
9	13153211	Huỳnh Võ Minh Thắng	DH13CD			6	5.8	5.5	5.7	001234567890	0123456789
10	13153238	Mai Thanh Tinh	DH13CD			8.5	3	3.5	4.6	001234567890	0123456789
11	13153251	Nguyễn Xuân Trường	DH13CD			7	4	4	4.8	001234567890	0123456789
12	13153026	Phạm Lâm Anh Tuấn	DH13CD			8.5	6	4	5.6	001234567890	0123456789
13	13153260	Nguyễn Huy Tuệ	DH13CD			6.5	7.5	3	5.0	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04315



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_01 - 001_DH13CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi PV227

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
14	13153029	Trần Văn Vĩ	DH13CD			2.5	8	4	4.6	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ThS. Đặng Kiên Cường

CB CT 1: Phạm Quang Thắng

CB CT 2: Lâm Đức

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD 01 - 001 DH13CD 01

Sở Tư Pháp 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phong Thi PV227

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 35%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			0	8.45	3.25	4.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153005	Đặng Hữu Đức	DH13CD		✓					○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13153103	Nguyễn Đông Hoài	DH13CD			7.5	6.5	4	5.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153123	Trần Minh Kha	DH13CD			8.5	7.5	2.3	5.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153130	Trần Văn Khoa	DH13CD		✓					○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153144	Trương Văn Lê	DH13CD			8	6	3.3	5.1	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153165	Nguyễn Thành Nhân	DH13CD			9	8.8	4	6.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13153191	Lê Trọng Quốc	DH13CD			6.5	8.5	3.5	5.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	13153229	Lê Quyết Tiến	DH13CD			8.5	1	4	4.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			8.5	1	2	3.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	13153261	Trương Văn Tuy	DH13CD			2.5	0	4	2.6	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày Tháng Năm

9 / 11

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi ?

ThS. Đặng Hiền Cường

CBCT 1
CBCT 2

Chang Pham Quang Thang
Lai Lam Dai

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD 01 - 001 DH13CD 01

Số Tồn Cũ 2

Ngày Thi: 15/01/2016

Phòng Thi PV227

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 5%	D2 35%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm JE
1	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			8.5	8	2	5.1	0012345678910	0123456789
2	13153078	Trương Công Định	DH13CD			8.5	8	5.8	7.0	0012345678910	0123456789
3	13153104	Hà Lý Gin	DH13CD			7.5	9	3	5.6	0012345678910	0123456789
4	13153147	Vũ Thành Luân	DH13CD			8.5	4.5	6	6.3	0012345678910	0123456789
5	13153013	Huỳnh Minh Lý	DH13CD			8.5	0	3.8	4.0	0012345678910	0123456789
6	12153104	Phạm Văn Tây	DH12CD			9	9.5	7.5	8.4	0012345678910	0123456789
7	13153023	Tăng Thành Thảo	DH13CD			6	7.8	4	5.4	0012345678910	0123456789
8	13153255	Lê Ngọc Triệu Tuấn	DH13CD			6	7.5	4.5	5.6	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

8 / 8

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi:

Cần Bộ Chấm Thi 2

ThS. Đặng Hiến Cường

CB CT 1 : Thy Phạm Quang Thang
CB CT 2 : Lu Lâm Đan

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Tri tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD 01 - 001 DH13CD 01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi PY227

Lớp **DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153073	Nguyễn Văn Đẩu	DH13CD			7	0	3.5	3.5	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨
2	13153010	Nguyễn Anh Khôi	DH13CD			8	7.5	3.5	5.6	○ ① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨ ⑩	① ① ② ③ ④ ⑤ ⑥ ⑦ ⑧ ⑨

Ngày in : 04/01/2016

Ngày _____ Tháng _____ Năm _____

212

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

TĐS. Đặng Kiên Cường

CB CT 1: Chang Phạm Quang Thăng
CB CT 2: Lin Lâm Đan

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Trĩ tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_01 - 002_DH13CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi RD302

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 8%	D2 25%	D.Sá	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			8	6	6.5	6.8	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ● ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
2	13153120	Trương Ngọc Hưng	DH13CD			8	9	6	7.3	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
3	13153156	Phạm Ngọc Nam	DH13CD			8.5	8.3	5	6.7	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
4	13153166	Phan Thành Nhân	DH13CD			9	8.8	9	6.4	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
5	13153027	Đào Hoàng Vinh	DH13CD		V					○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○
6	13153031	Trần Thế Vương	DH13CD			8.5	4	3	4.6	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○	○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○ ○

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

ThS. Đặng Kiên Cường

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm: **Tri tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_01 - 002_DH13CD_01**

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi RD302

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153002	Kim Thanh Bạch	DH13CD			8.8	9.8	6.8	8.0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

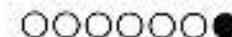
Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ThS. Đặng Kiên Cường



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Trĩ tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_01 - 002_DH13CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi RD302

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD		✓					001234567890	0123456789
2	13153114	Nguyễn Huỳnh Quang Huy	DH13CD	<i>[Signature]</i>		8	8	5	6.5	001234567890	0123456789
3	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD	<i>[Signature]</i>		8.5	7	3	5.4	001234567890	0123456789
4	13153018	Diệp Chí Quân	DH13CD	<i>[Signature]</i>		6	4.5	2	3.6	001234567890	0123456789
5	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD	<i>[Signature]</i>		8.5	0	3	3.6	001234567890	0123456789
6	13153259	Trần Thanh Tuấn	DH13CD	<i>[Signature]</i>		5.5	8	4.5	5.6	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
ThS. Đặng Kiên Cường

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD 01 - 002 DH13CD 01

Số Tín Ch. 2

Ngày Thi **15/01/2016**

Phong Thi RD302

Lớp **DH11CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	11138013	Trần Mạnh Cường	DH11CD		✓					○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	13153124	Nguyễn Trọng Khang	DH13CD	<i>Khang</i>		6.5	7.5	2.5	4.8	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	13153128	Nguyễn Đăng Khoa	DH13CD	<i>Khoa</i>		8.5	9.5	4	6.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	13153129	Nguyễn Đình Đăng Khoa	DH13CD	<i>Khoa</i>		8.5	7.5	3	5.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	13153015	Chu Hoài Nam	DH13CD	<i>Nam</i>		8	6.5	3.8	5.5	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	13153197	Dương Quỳnh	DH13CD	<i>Quỳnh</i>		6.5	9.5	4	6.0	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	13153215	Hàn Văn Thi	DH13CD	<i>Thi</i>		8.5	3	5	5.4	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày Tháng Năm

Xác nhận của Bộ Môn

Cấp Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chăm Trì 2

ThS. Đặng Xuân Cường

DSS

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Trĩ tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_02 - 001_DH13CD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi HD201

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 25%	Đ2 4%	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153046	Huỳnh Công Chính	DH13CD	ch	1	8	8	4.5	6.3	○○○12345●78910	○○12●456789
2	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD	qu	1	9	8	5.5	7.0	○○○123456●8910	●123456789
3	13153076	Lê Khải Định	DH13CD							○○○12345678910	○○123456789
4	13153109	Nguyễn Tấn Hồng	DH13CD	hng	1	7.5	4	5.5	5.6	○○○1234●678910	○○12345●789
5	13153161	Cao Đình Nguyên	DH13CD	ng	1	2	-	4	2.0	○○○1●345678910	●123456789
6	12153130	Đỗ Văn Sang	DH12CD	sv	1	6.5	0	5.5	4.4	○○○123●5678910	○○123●56789
7	13153202	Nguyễn Tấn Sỹ	DH13CD	ts	1	6	5.5	5.5	5.6	○○○1234●678910	○○12345●789
8	13153020	Hồ Hoàng Tâm	DH13CD	ht	1	8.5	8.5	6.5	7.5	○○○123456●8910	○○1234●6789
9	13153232	Nguyễn Thành Tiến	DH13CD	tt	1	8.5	9.5	6	7.5	○○○123456●8910	○○1234●6789
10	13153256	Lê Xuân Tuấn	DH13CD	lt	1	8.5	8.5	3.5	6.0	○○○12345●78910	●123456789
11	13153028	Ngô Tấn Vinh	DH13CD	vt	1	1.5	4	6	4.4	○○○123●5678910	○○123●56789
12	13153272	Đinh Quốc Vũ	DH13CD	dv	1	7	5.5	7	6.6	○○○12345●78910	○○12345●789

Ngày in : 04/01/2016

HD: dt. vớ: 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ths. Đặng Kiên Cường

Cán Bộ Chấm Thi 2

Ths. Đặng Kiên Cường

CBCT1

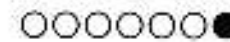
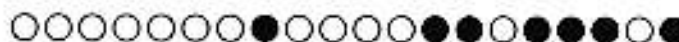
Đạt

Nguyễn Văn Mỹ Thuý

CBCT2

Ths

Vũ Bá Xích



DS4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_02 - 001_DH13CD_02

Số Tín Chi: 2

Ngày Thi: 15/01/2016

Phòng Thi: HD201

Lớp: DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153119	Nguyễn Văn Hưng	DH13CD			8.5	7	5	6.4	001234567890	0123456789
2	13153152	Đặng Hoàng Nam	DH13CD							001234567890	0123456789

Ngày in: 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2 _____

ThS. Đặng Xuân Cường

CBCT1

Nguyễn Võ Ngọc Thạch

CBCT2

Lưu bà Liệt

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Hoc kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Tri tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD 02 - 001 DH13CD 02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi HD201

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25%	D2 25%	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm IR
1	13153004	Trương Nguyễn Tiến Đạt	DH13CD		2	9	8.5	5.3	7.0	0012345678910	0123456789
2	13153068	Mai Quốc Đạt	DH13CD		1	6	9	4	5.8	0012345678910	0123456789
3	13153086	Đương Minh Hào	DH13CD		1	8	8	6	7.0	0012345678910	0123456789
4	13153125	Nguyễn Minh Khanh	DH13CD		1	8.5	8.5	4	6.3	0012345678910	0123456789
5	13153138	Trần Quang Kỳ	DH13CD		1	7	6	6.3	6.4	0012345678910	0123456789
6	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD		1	8.5	8	5.8	7.0	0012345678910	0123456789
7	13153176	Huỳnh Nguyễn Phúc	DH13CD		1	8.5	5.5	5	6.0	0012345678910	0123456789
8	13153269	Võ Thành Văn	DH13CD		1	6	7.5	5.5	6.1	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

HD: 8 Vắng 0

Ngày Tháng Năm

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

ThS. Đặng Hiên Cường

CBCT +

GBC T2


Nguyễn Văn Ngọc Thạch

John
L. H. L. L.

DS1

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Trí tuệ nhân tạo(207619) - DH13CD_02 - 001_DH13CD_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 15/01/2016

Phòng Thi HD201

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 25 %	D2 25 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153074	K" Đệ	DH13CD							○○○1234567890	○○123456789
2	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD			7.5	6.5	6.3	7.1	○○○123456●890	○○●123456789
3	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			8.5	4	3.8	5.0	○○○1234●67890	●123456789
4	13153122	Mai Đức Hữu	DH13CD			9	9	1.3	5.1	○○○1234●67890	○○●123456789
5	13153110	Doãn Đức Huy	DH13CD			7	3.5	4.3	4.8	○○○123●567890	○○1234567●9
6	13153168	Nguyễn Hoàng Minh Nhật	DH13CD			7	8.5	5.5	6.6	○○○12345●7890	○○12345●789
7	13153186	Trần Minh Quang	DH13CD			6	6.5	4	5.1	○○○1234●67890	○○●123456789
8	12153136	Lê Văn Thành	DH12CD			8.5	6	6	6.6	○○○12345●7890	○○12345●789
9	13153240	Nguyễn Công Triển	DH13CD			7	8	3.5	5.5	○○○1234●67890	○○1234●6789

Ngày in : 04/01/2016

HP: 8 vắng : 1

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn _____

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]

Cán Bộ Chấm Thi 2

ThS. Đặng Xuân Cường

CBCT1

CBCT2

[Signature]

[Signature]

Ngã Võ Ngọc Thảo

Vũ Văn Xích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT202

Lớp DH12CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	12153140	Võ Văn Quốc Anh	DH12CD			10	2.5	1.5	2.6	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	14153001	Nguyễn Tuấn Anh	DH14CD	✓	✓				Vượt	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	14153004	Nguyễn Thanh Huy	DH14CD			7	1.5	0.5	1.4	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
4	13153042	Tạ Văn Bình	DH13CD			10	1.5	0.5	1.7	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
5	14153006	Hồ Nguyễn Văn Cảnh	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
6	14153007	Phạm Hòa Chính	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
7	14153011	Châu Khánh Đạt	DH14CD			10	3.5	2.5	3.5	○ ○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
8	13138047	Ngô Việt Định	DH13TD			5	4.5	3.5	4.0	○ ○ ○ 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	14138009	Hoàng Văn Anh Đức	DH14TD			5	1.5	0.5	1.2	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ ● 1 3 4 5 6 7 8 9
10	14153071	Thái Anh Dũng	DH14CD			10	3.5	2.5	3.5	○ ○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
11	10153055	Đoàn Anh Duy	DH10CD		✓				Vượt	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	14153013	Nguyễn Sơn Hà	DH14CD			10	5.5	4.5	5.3	○ ○ ○ 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	14153015	Đặng Đình Hiệp	DH14CD			10	1	0	1.2	○ ○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ ● 1 3 4 5 6 7 8 9
14	14153084	Lương Thiên Tài Hiệp	DH14CD		✓				Vượt	● ○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	14153085	Huỳnh Thanh Hoài	DH14CD			10	2	1	2.1	○ ○ ○ 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	○ ● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04097



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT202

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	14153086	Nguyễn Xuân	Hoài	DH14CD		10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
17	14153094	Hứa Tiến	Hưng	DH14CD		10	1.5	0.5	1.7	0012345678910	0123456789
18	13138090	Hà Văn	Hương	DH13TD		10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
19	13153115	Nguyễn Phúc	Huy	DH13CD		10	9.5	7.5	8.2	0012345678910	0123456789
20	14153019	Cao Bá	Kế	DH14CD		7	3	2	2.7	0012345678910	0123456789
21	13153127	Phạm Quốc	Khánh	DH13CD	2	10	1.5	0.5	1.7	0012345678910	0123456789
22	14153096	Huỳnh Duy	Khánh	DH14CD		10	3.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
23	14153022	Trần Tuấn	Kiệt	DH14CD		10	4	3	4	0012345678910	0123456789
24	12138062	Tăng Võ	Lâm	DH12TD	2	7	7	6	6.3	0012345678910	0123456789
25	14153025	Phạm Thanh	Lâm	DH14CD		10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
26	14153028	Bùi Vũ	Luân	DH14CD		10	2	1	2.1	0012345678910	0123456789
27	14153029	Hàng	Lục	DH14CD		10	1	0	1.2	0012345678910	0123456789
28	13153013	Huỳnh Minh	Lý	DH13CD		10	3.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
29	14153031	Lê Nhật	Nam	DH14CD		7	1.5	0.5	1.4	0012345678910	0123456789
30	14153104	Phan Thanh	Nam	DH14CD		10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04097



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 001_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT202

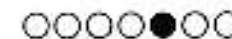
Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153035	Đặng Thánh Nghĩa	DH14CD	<i>Ng</i>		10	1	0	1.2	00●2345678910	01●3456789
32	14153036	Phan Trọng Nghĩa	DH14CD	<i>Ph</i>		10	2	1	2.1	001●345678910	0●23456789
33	14153040	Phạm Thị Nhân	DH14CD	<i>Nh</i>		7	4.5	3.5	4.1	00123●5678910	0●23456789
34	14153107	Đinh Như Nhân	DH14CD	<i>Nh</i>		10	1	0	1.2	00●12345678910	01●3456789
35	14153041	Vũ Minh Nhật	DH14CD	<i>Nh</i>		10	3	2	3	0012●345678910	●123456789
36	14138077	Võ Văn Phương	DH14TD	<i>Ph</i>		10	5.5	4.5	5.3	001234●678910	012●456789
37	13153019	Phan Văn Sinh	DH13CD	<i>S</i>	2	10	8.5	6.5	7.1	00123456●8910	0●123456789
38	14153117	Phạm Quốc Sĩ	DH14CD		✓				Vắng	●012345678910	0123456789
39	14153049	Nguyễn Thanh Tâm	DH14CD	<i>T</i>		10	1.5	0.5	1.7	00●12345678910	0123456●89
40	14153123	Đỗ Hồng Thái	DH14CD	<i>Th</i>		10	3	2	3	0012●345678910	●123456789
41	14153124	Hà Duy Thái	DH14CD	<i>Th</i>		10	1.5	0.5	1.7	00●12345678910	0123456●89
42	12153146	Nguyễn Lý Thôi	DH12CD	<i>Th</i>		5	3	2	2.5	001●345678910	01234●6789
43	14153133	Nguyễn Văn Thuận	DH14CD	<i>T</i>		10	4	3	4	00123●5678910	●123456789
44	14153052	Phan Minh Thuận	DH14CD	<i>T</i>		10	3	2	3	0012●345678910	●123456789
45	14153053	Nguyễn Văn Tinh	DH14CD	<i>T</i>		10	5	4	4.8	00123●5678910	01234567●9



Mã nhận dạng 04097



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 001_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT202

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	12153198	Phạm Ngọc Tĩnh	DH12CD			5	1	0	0.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	14153054	Đinh Ngọc Trần	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	14153058	Nguyễn Văn Tuấn	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	14153141	Phạm Văn Tuấn	DH14CD		✓				Vượt	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	14153059	Phạm Ngọc Tuấn	DH14CD		✓				Vượt	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

 Ng. Hoàng Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1

Ng. Thị Hồng Diệp

CBCT2

Ng. Võ Ngọc Thạch



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 002_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

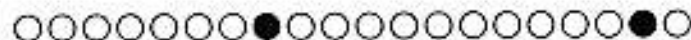
Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV325

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	14153065	Lê Ngọc Ân	DH14CD			10	4	3	4	0012345678910	1123456789
2	14153003	Nguyễn Chí Bảo	DH14CD			10	4	3	4	0012345678910	1123456789
3	12153033	Nguyễn Tiểu Bình	DH12CD						Vượt	112345678910	1123456789
4	13153045	Trần Đức Cảnh	DH13CD			10	4	3	4	0012345678910	1123456789
5	13153043	Phan Ngọc Cao	DH13CD			7	5.5	4.5	5	0012345678910	1123456789
6	14153008	Huỳnh Ngọc Cường	DH14CD			10	8.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
7	14153009	Lê Mạnh Cường	DH14CD			10	4.5	3.5	4.5	0012345678910	0123456789
8	14153012	Nguyễn Thành Đạt	DH14CD			7	4.5	3.5	4.1	0012345678910	0123456789
9	14153075	Đỗ Minh Đế	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
10	14153070	Mai Thạch Dũ	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
11	13153063	Trần Văn Dương	DH13CD			10	1	0	1.2	0012345678910	0123456789
12	14153010	Trần Vũ Anh Duy	DH14CD						Vượt	112345678910	0123456789
13	14153014	Hồ Đức Hải	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
14	14153079	Bùi Văn Hân	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
15	13153093	Phùng Văn Hậu	DH13CD			10	3.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04098



Trang 2/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV325

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14153080	Lê Khon	Hậu	DH14CD		10	5	4	4.8	001234567890	0123456789
17	13138076	Võ Minh	Hòa	DH13TD		10	1.5	0.5	1.7	001234567890	0123456789
18	14153016	Trần Dương	Hoan	DH14CD		10	4	3	4	001234567890	0123456789
19	14153088	Nguyễn Văn	Hoàng	DH14CD		10	4	3	4	001234567890	0123456789
20	13153109	Nguyễn Tấn	Hồng	DH13CD		10	3	2	3	001234567890	0123456789
21	13153119	Nguyễn Văn	Hưng	DH13CD		10	4.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
22	13153120	Trương Ngọc	Hưng	DH13CD		10	5	3	4.1	001234567890	0123456789
23	13138006	Đào Thanh	Hữu	DH13TD		7	1.5	0.5	1.4	001234567890	0123456789
24	14153021	Mai Thế	Kiệt	DH14CD		10	5.5	4.5	5.3	001234567890	0123456789
25	14153023	Đinh Thiện Duy	Lam	DH14CD		7	1.5	0.5	1.4	001234567890	0123456789
26	14153024	Ngô Tường	Lâm	DH14CD		10	1.5	0.5	1.7	001234567890	0123456789
27	13138108	Lê Quang	Linh	DH13TD		7	4	3	3.6	001234567890	0123456789
28	14153102	Hồ Bảo	Lộc	DH14CD		10	4	3	4	001234567890	0123456789
29	14138018	Nguyễn Hoàng	Long	DH14TD		10	3	2	3	001234567890	0123456789
30	14138064	Lê Đình	Long	DH14TD		5	4	3	3.4	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04098



Trang 4/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 002_DH14CD_01

Số Tin Ch 2

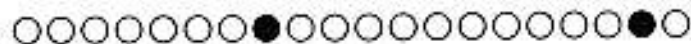
Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV325

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	14153129	Phạm Hoàng Thân	DH14CD			10	4	3	4	0012345678910	0123456789
47	12153144	Lưu Thế Thắng	DH12CD			5	4	3	3.4	0012345678910	0123456789
48	14153050	Nguyễn Phú Thịnh	DH14CD			10	2	1	2.1	0012345678910	0123456789
49	14138098	Huỳnh Quốc Thông	DH14TD			10	2	1	2.1	0012345678910	0123456789
50	14153134	Nguyễn Thanh Thuận	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0012345678910	0123456789
51	14153055	Mai Cao Trí	DH14CD						Vượt	0012345678910	0123456789
52	14153137	Phạm Ngọc Trí	DH14CD			7	1	0	0.9	0012345678910	0123456789
53	13138232	Trần Hữu Trọng	DH13TD			10	3.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
54	14153138	Phan Văn Trọng	DH14CD			10	3.5	2.5	3.5	0012345678910	0123456789
55	13153247	Đinh Mạnh Trường	DH13CD			10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
56	14153056	Dặng Minh Tuấn	DH14CD						Vượt	0012345678910	0123456789
57	14153140	Nguyễn Mạnh Tuấn	DH14CD			2	7	6	6.9	0012345678910	0123456789
58	14153143	Nguyễn Thanh Tùng	DH14CD			10	4	3	4.0	0012345678910	0123456789
59	14153060	Nguyễn Công Tương	DH14CD						Vượt	0012345678910	0123456789



Mã nhận dạng 04098



Trang 5/5

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học\Nhóm Mạch điện(207623) - DH14CD_01 - 002_DH14CD_01

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV325

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 5

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lư
60	14153062	Trịnh Thành Việt	DH14CD	Vait		10	4	3	4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Nguyễn Anh Khoa

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT1

CBCT2

Cao Đức Lê

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 001_DH14TD_02**

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT102

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13153034	Phạm Nhật Anh	DH13CD			8	4	3	3.7	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
2	14153005	Võ Đức Bảy	DH14CD			10	5.5	4.5	5.3	○●①②③④●⑥⑦⑧⑨⑩	①②●④⑤⑥⑦⑧⑨
3	12153031	Lê Văn Cảnh	DH12CD			6	3	2	2.6	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
4	13153044	Lê Văn Cảnh	DH13CD			10	4.5	3.5	4.4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③●⑤⑥⑦⑧⑨
5	12153039	Lương Hoàng Chương	DH12CD			10	4	3	4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
6	14138036	Nguyễn Hữu Nguyên	DH14TD			8	2	1	1.9	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧●
7	13153283	Võ Quốc Danh	DH13CD			10	2.5	1.5	2.6	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤●⑦⑧⑨
8	14138047	Lương Hồng Đông	DH14TD			10	4.5	3.5	4.4	○●①②③●⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
9	14138008	Lê Văn Đồng	DH14TD			10	3	2	3	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
10	13153007	Phạm Tiến Đức	DH13CD			10	2	1	2.1	○●①●③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨
11	14138043	Phan Văn Dũng	DH14TD						Vùng	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
12	13153084	Nguyễn Trúc Giang	DH13CD			10	1.5	0.5	1.7	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
13	13138058	Cao Xuân Hải	DH13TD			10	1.5	0.5	1.7	○●●②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥●⑧⑨
14	13153092	Lê Quang Hậu	DH13CD						Vùng	●①②③④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①②③④⑤⑥⑦⑧⑨
15	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD			6	2.5	2.5	3.1	○●①②●④⑤⑥⑦⑧⑨⑩	①●②③④⑤⑥⑦⑧⑨



Mã nhận dạng 04117



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 001_DH14TD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT102

Lớp DH14TD (Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
16	14138051	Lê Văn Hiếu	DH14TD						Vũ	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	13138080	Huỳnh Lê Phúc	DH13TD			8	3	2	2.8	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
18	11153017	Nguyễn Văn Hùng	DH11CD						Vũ	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13138005	Đậu Việt Hưng	DH13TD			10	3.5	2.5	3.5	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
20	14138056	Vô Thành Hưng	DH14TD			10	4.5	3.5	4.4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
21	13153121	Vô Thị Kim Hương	DH13CD			8	4.5	3.5	4.2	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
22	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD			10	10	2.5	4.8	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9
23	12153177	Trần Quốc Khanh	DH12CD			4	1.5	0.5	1.1	○ 0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12138126	Nguyễn Duy Khương	DH12TD			8.5	4	3	4.4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	13138098	Vũ Văn Khương	DH13TD			0	4.5	3.5	3.4	○ 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
26	14138017	Trần Đức Lâm	DH14TD						Vũ	● 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	14153027	Nguyễn Phan Lợi	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9
28	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD			10	2	1	2.1	○ 0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9 10	0 ● 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14138072	Nguyễn Vũ Nguyên	DH14TD			10	10	9	9.3	○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 ● 10	0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
30	13153164	Lưu Ngọc Nhân	DH13CD			6	4.5	3.5	4	○ 0 1 2 3 ● 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04117



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 001_DH14TD_02

Số Tín Ch 2

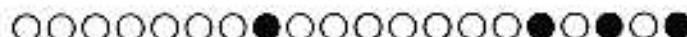
Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT102

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153039	Nguyễn Văn Nhân	DH14CD			10	5.0	5	5.7	001234567890	0123456789
32	13153173	Nguyễn Văn Phong	DH13CD			10	2.5	1	2.2	001234567890	0123456789
33	14138022	Bùi Thanh Phong	DH14TD			10	4	3	4	001234567890	0123456789
34	13138165	Man Hồng Quân	DH13TD			8	5	4	4.6	001234567890	0123456789
35	13138167	Nguyễn Hoàng Quân	DH13TD						Yên	001234567890	0123456789
36	13153017	Hồ Văn Quang	DH13CD			10	4	3	4	001234567890	0123456789
37	13138172	Nguyễn Văn Sang	DH13TD			8	7.5	6.5	6.9	001234567890	0123456789
38	14138083	Nguyễn Hồng Sơn	DH14TD			8	5	2	3.2	001234567890	0123456789
39	13153206	Nguyễn Hà Tân	DH13CD			6	4.5	3.5	4	001234567890	0123456789
40	13138201	Văn Thiên Thăng	DH13TD			0	4	3	2.9	001234567890	0123456789
41	14138088	Nguyễn Đình Trung	DH14TD			10	4.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
42	14138091	Dương Thanh Thảo	DH14TD						Yên	001234567890	0123456789
43	13153223	Trần Hữu Thọ	DH13CD			8	3	2	2.6	001234567890	0123456789
44	13153222	Trương Phú Thoán	DH13CD			10	2	1	2.1	001234567890	0123456789
45	13138217	Nguyễn Đức Tiến	DH13TD						Yên	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04117



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 001_DH14TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi CT102

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
46	13138229	Mai Minh Trí	DH13TD			10	10	5	65	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
47	13153245	Nguyễn Tiến Trung	DH13CD			8	5.5	4.5	5.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
48	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD			6	4	3	3.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
49	13138255	Phùng Anh Vi	DH13TD			8	4.5	3.5	4.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
50	13153275	Lê Văn Vũ	DH13CD			10	4.5	3.5	4.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Ng. Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 2

PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi bậc kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD 02 - 002 DH14TD 02

Số Tín Chi: 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp **DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	13153001	Nguyễn Văn Bá	DH13CD			10	4	3	4	001234567890	123456789
2	14153068	Nguyễn Hoàng Anh	DH14CD			10	1.5	0.5	1.7	001234567890	0123456789
3	14138003	Võng	DH14TD		✓				Võng	101234567890	0123456789
4	14138042	Tô Đình Dân	DH14TD			10	3	2	3	001234567890	123456789
5	13153074	K"	DH13CD		✓				Vàng	101234567890	0123456789
6	13138003	Lương Đình Đồng	DH13TD			10	4.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
7	13138042	Quách Đình Dũng	DH13TD			10	1.5	0.5	1.7	001234567890	0123456789
8	13153059	Nguyễn Quốc Dũng	DH13CD			10	3.5	2.5	3.5	001234567890	0123456789
9	14138005	Phạm Quốc Dũng	DH14TD		✓				Vàng	101234567890	0123456789
10	14138048	Nguyễn Hữu Hải	DH14TD			10	4.5	3.5	4.4	001234567890	0123456789
11	13153086	Dương Minh Hào	DH13CD			10	4	3	4	001234567890	123456789
12	13138073	Phạm Trung Hiếu	DH13TD			10	4	3	4	001234567890	123456789
13	13138261	Nguyễn Trung Hiếu	DH13TD			10	5.5	4.5	5.3	001234567890	0123456789
14	13138079	Nguyễn Trần Minh Hoàng	DH13TD			0	3.5	2.5	2.5	001234567890	0123456789
15	13138085	Hoàng Thanh Hùng	DH13TD			6	6	5	5.3	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04118



Trang 2/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 002_DH14TD_02

Số Tín Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp DH13CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số từ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153111	Đỗ Ngọc Quốc Huy	DH13CD			10	7.5	6.5	7.1	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	14138014	Trần Quang Khải	DH14TD			10	5	4	4.8	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	14138057	Nguyễn Triều Khang	DH14TD			10	1.5	0.5	1.7	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
19	13138099	Cao Hoàng Lâm	DH13TD			8	4.5	3.5	4.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	13153012	Nguyễn Hữu Lộc	DH13CD			8	1.5	0.5	1.5	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13153150	Nguyễn Tiến Mạnh	DH13CD		✓				Vượt	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13153014	Trịnh Đình Minh	DH13CD		✓				Vượt	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	13138011	Trần Nhật Nghia	DH13TD			10	4	3	4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	14138070	Lê Thành Nghia	DH14TD			8	4.5	3.5	4.2	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	14138020	Lê Nghiễm	DH14TD		✓				Vượt	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	14138071	Nguyễn Thị Kiều Ngon	DH14TD			10	5.5	4.5	5.3	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	13153166	Phan Thanh Nhân	DH13CD			10	4	3	4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	14138073	Nguyễn Thành Nhân	DH14TD			10	1.5	3.5	4.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	14153108	Nguyễn Thành Nhân	DH14CD		✓				Vượt	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	14138078	Võ Đại Phước	DH14TD			10	4.5	3.5	4.4	0 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9



Mã nhận dạng 04118



Trang 3/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/ Nhóm: Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 002_DH14TD_02

Số Tín Ch 2

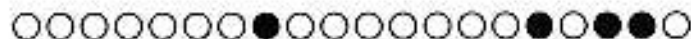
Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp DH14CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 3

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
31	14153044	Bùi Đức Phương	DH14CD			10	4.5	3.5	4.4	0001234567890	00123456789
32	13138166	Ngô Nguyễn Minh Quân	DH13TD			8	4	3	3.7	0001234567890	00123456789
33	13138015	Võ Bảo Quốc	DH13TD			10	3	2	3	0001234567890	00123456789
34	13138190	Trần Văn Tấn	DH13TD			8	3	2	2.8	0001234567890	00123456789
35	13153023	Tăng Thành Tháo	DH13CD			10	5	4	4.8	0001234567890	00123456789
36	13153219	Tân Thuật Thuận	DH13CD			8	1.5	0.5	1.5	0001234567890	00123456789
37	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD			8	5	4	4.6	0001234567890	00123456789
38	14138031	Tổng Ngọc Anh Thư	DH14TD			8	5	4	4.6	0001234567890	00123456789
39	13153024	Lê Văn Thuận	DH13CD			10	7.5	5.5	6.4	0001234567890	00123456789
40	13153025	Đặng Văn Thuyết	DH13CD			10	8	6	6.8	0001234567890	00123456789
41	14138104	Phan Văn Toàn	DH14TD		✓				Vượt	0001234567890	00123456789
42	13153244	Nguyễn Thanh Trí	DH13CD			10	1.5	0.5	1.7	0001234567890	00123456789
43	14138034	Nguyễn Minh Trí	DH14TD		✓				Vượt	0001234567890	00123456789
44	12153194	Đặng Minh Trọn	DH12CD		✓				Vượt	0001234567890	00123456789
45	12138130	Phạm Việt Trung	DH12TD		✓				Vượt	0001234567890	00123456789



Mã nhận dạng 04118



Trang 4/4

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Mạch điện(207623) - DH14TD_02 - 002_DH14TD_02

Số Tin Ch 2

Ngày Thi 26/01/2016

Phòng Thi PV323

Lớp DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 4

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
46	12138103	Phạm Văn	Trưởng	DH12TD		8	15	05	1.5	001234567890	0123456789
47	14153139	Lê Văn	Trưởng	DH14CD		10	9	2	3	001234567890	0123456789
48	13153026	Phạm Lâm Anh	Tuấn	DH13CD		10	4	3	4	001234567890	0123456789
49	13153260	Nguyễn Huy	Tuệ	DH13CD		8	25	15	2.4	001234567890	0123456789
50	10153051	Nguyễn Trọng	Tuyển	DH10CD		8	2	1	1.9	001234567890	0123456789
51	13153269	Vũ Thành	Văn	DH13CD		10	8	7	7.5	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

SS: 40/51

Xác nhận của Bộ Môn

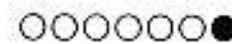
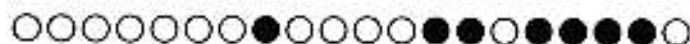
PGS.TS. Nguyễn Huy Bích

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

CBCT 1:

CBCT 2:



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật xử lý ảnh(207624) - DH12TD_01 - 001_DH12TD_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH13TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 40%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
1	13138031	Lê Bá Công	DH13TD				7	8	7,6	001234567890	0123456789
2	13138047	Ngô Viết Định	DH13TD				6	8	7,2	001234567890	0123456789
3	13138054	Tổng Thị Thu Hà	DH13TD				9	8	8,4	001234567890	0123456789
4	13138076	Vũ Minh Hòa	DH13TD				7	6	6,4	001234567890	0123456789
5	13138089	Tô Văn Hưng	DH13TD				9	6	7,2	001234567890	0123456789
6	13138153	Huỳnh Hoàng Phú	DH13TD	✓	✓					001234567890	0123456789
7	13138157	Nguyễn Hồng Phúc	DH13TD				9	6	7,2	001234567890	0123456789
8	13138178	Ngô Quốc Sứ	DH13TD				7	9	8,2	001234567890	0123456789
9	13138211	Tổng Trần Thông	DH13TD				6	8	7,2	001234567890	0123456789
10	12153157	Nguyễn Anh Tuấn	DH12CD				6	5	5,4	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624) - DH12TD_01 - 001_DH12TD_01** Số Tín Ch **2**

Ngày Thi **22/01/2016**

Phòng Thi **RD104**

Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	Đ.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138002	Lê Đức Duy	DH12TD	✓	✓					0012345678910	0123456789
2	12138058	Nguyễn Xuân	DH12TD	✓	✓					0012345678910	0123456789
3	12138103	Phạm Văn	DH12TD	✓			6	4	4.8	0012345678910	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Trần Thị Kim Nga

Cán Bộ Chấm Thi 2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học: Nhóm Kỹ thuật xử lý ảnh(207624) - DH12TD_01 - 001_DH12TD_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH12CD (Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử)

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 40%	D.Số 60%	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12153027	Lê Đức Anh	DH12CD	<i>[Signature]</i>			8	6	6,8	○○○1234567890	○○123456789
2	12138001	Nguyễn Trường Chinh	DH12TD	✓	✓					○○○1234567890	○○123456789
3	12153004	Trần Văn Đạt	DH12CD	<i>[Signature]</i>			9	8	8,4	○○○1234567890	○○123456789
4	12138053	Vũ Quang Hùng	DH12TD	<i>[Signature]</i>			7	4	5,2	○○○1234567890	○○123456789
5	13138109	Trần Hoài Linh	DH13TD	<i>[Signature]</i>			9	8	8,4	○○○1234567890	○○123456789
6	10153070	Nguyễn Duy Long	DH10CD	✓	✓					○○○1234567890	○○123456789
7	12153189	Tạ Duy Long	DH12CD	<i>[Signature]</i>			0	5	3,0	○○○1234567890	○○123456789
8	12138075	Nguyễn Huy Minh	DH12TD	<i>[Signature]</i>			7	4	5,2	○○○1234567890	○○123456789
9	13138128	Nguyễn Tiến Ngọc	DH13TD	<i>[Signature]</i>			5	6	5,6	○○○1234567890	○○123456789
10	12153114	Nguyễn Hoài Nhân	DH12CD	<i>[Signature]</i>			8	5	6,2	○○○1234567890	○○123456789
11	13138238	Ngô Vũ Minh Tuấn	DH13TD	<i>[Signature]</i>			4	9	7,0	○○○1234567890	○○123456789
12	13138240	Phạm Anh Tuấn	DH13TD	<i>[Signature]</i>			8	9	8,6	○○○1234567890	○○123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

[Signature]
Vương Thị Bình

Cán Bộ Chấm Thi 1

[Signature]
Trần Thị Kim Nga

Cán Bộ Chấm Thi 2



Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm **Kỹ thuật xử lý ảnh(207624) - DH12TD_01 - 001_DH12TD_01** Số Tín Ch. 2

Ngày Thi **22/01/2016** Phòng Thi **RD104**

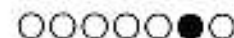
Lớp **DH12TD (Kỹ thuật điều khiển & tự động hóa)**

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D.Số %	Điểm T. kết	Tổ điểm nguyên	Tổ điểm lẻ
1	12138009	Ngô Hoàng Anh	DH12TD				7	4	5,2	001234567890	0123456789
2	12153029	Châu Thái Bảo	DH12CD				9	6	7,2	001234567890	0123456789
3	13138029	Ngô Thế Chung	DH13TD				9	8	8,4	001234567890	0123456789
4	13138067	Nguyễn Trung Hậu	DH13TD				9	7	7,8	001234567890	0123456789
5	12153168	Phan Phụng Hiệp	DH12CD				6	5	5,4	001234567890	0123456789
6	12153037	Nguyễn An Hoài	DH12CD				7	6	6,4	001234567890	0123456789
7	12153176	Đoàn Tố Hữu	DH12CD				6	7	6,6	001234567890	0123456789
8	13138083	Nguyễn Đức Huy	DH13TD				7	7	7,0	001234567890	0123456789
9	13138093	Bùi Đức Khá	DH13TD				9	8	8,4	001234567890	0123456789
10	13138112	Đặng Thành Lợi	DH13TD				7	8	7,6	001234567890	0123456789
11	12153191	Nguyễn Gia Nghĩa	DH12CD				7	6	6,4	001234567890	0123456789
12	12138123	Nguyễn Tấn Nghiêm	DH12TD				5	4	4,4	001234567890	0123456789
13	13138185	Lê Duy Tân	DH13TD				4	6	5,2	001234567890	0123456789
14	13138200	Lê Ngọc Thạch	DH13TD				5	8	6,8	001234567890	0123456789
15	13138198	Phan Tiến Thành	DH13TD				5	6	5,6	001234567890	0123456789



Mã nhận dạng 04387



Trang 2/2

Bảng Ghi Điểm Thi

Điểm thi học kỳ

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn Học/Nhóm Kỹ thuật xử lý ảnh(207624) - DH12TD_01 - 001_DH12TD_01 Số Tín Ch 2

Ngày Thi 22/01/2016 Phòng Thi RD104

Lớp DH13CD (Công nghệ kĩ thuật cơ điện tử)

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Tên Lớp	Chữ ký	Số tờ	D1 %	D2 %	D. Số %	Điểm T. kết	Tô điểm nguyên	Tô điểm lẻ
16	13153238	Mai Thanh	Tính	DH13CD			0	5	3,0	001234567890	0123456789
17	13138018	Nguyễn Thanh	Trung	DH13TD			7	8	7,6	001234567890	0123456789
18	13138234	Nguyễn Phan Hải	Trưởng	DH13TD			4	9	7,0	001234567890	0123456789
19	12153123	Thiếu Duy	Tùng	DH12CD			7	7	7,0	001234567890	0123456789

Ngày in : 04/01/2016

Ngày ____ Tháng ____ Năm ____

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2
